

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CÔNG NGHỆ MAY TRANG PHỤC 2**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

Năm 2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Công nghệ may trang phục 2

2. Mã học phần: MAY 342

3. Số tín chỉ: 3 (2, 1)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

Sau khi sinh viên học xong học phần Công nghệ may trang phục 1.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đỗ Thị Làn	0971520980	Dothilan1980@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hồi	0357405568	hoibinhphucduc@gmail.com

8. Mô tả nội dung học phần

Học phần Công nghệ may trang phục 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức về sản phẩm may và quá trình công nghệ may, làm mẫu sản xuất, phương pháp giác sơ đồ, tính định mức nguyên phụ liệu, định mức thời gian gia công sản phẩm, xây dựng tài liệu kỹ thuật công nghệ.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức tổng quan về công việc chuẩn bị cho sản xuất đáp ứng yêu cầu công việc của ngành.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức về phương pháp thiết kế các loại mẫu phục vụ sản xuất, cách tính định mức và thiết lập tài liệu kỹ thuật trong sản xuất may công nghiệp.	3	[1.2.1.2b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Chuẩn bị được mẫu sản xuất, sơ đồ giác, tính định mức thời gian, định mức nguyên phụ liệu	3	[1.2.2.2]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	trong sản xuất may công nghiệp.		
MT2.2	Xây dựng được tài liệu kỹ thuật công nghệ cho sản xuất ngành may giúp quá trình tổ chức sản xuất đạt hiệu quả cao.	6	[1.2.2.4]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Có kiến thức về làm mẫu sản xuất, giác sơ đồ, tính định mức trong sản xuất may công nghiệp.	3	[2.1.4]
CĐR1.2	Phân tích sản phẩm mẫu, thiết kế, xây dựng tài liệu kỹ thuật công nghệ.	4	[2.1.5]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Nghiên cứu, xây dựng tài liệu kỹ thuật và triển khai sản xuất. Xử lý và giải quyết các tình huống phát sinh trong sản xuất.	5	[2.2.3]
CĐR2.2	Làm được mẫu sản xuất, xây dựng định mức tiêu hao nguyên phụ liệu, định mức thời gian sản xuất trong may công nghiệp.	3	[2.2.4]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có khả năng đưa ra được những kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt công nghệ và kỹ thuật.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. Khái quát chung về sản xuất may công nghiệp	x		x			x
2	Chương 2. Chuẩn bị mẫu cho sản xuất	x		x		x	x
3	Chương 3. Xây dựng tài liệu kỹ thuật công nghệ		x		x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần
CDR2	Bài tập thảo luận nhóm, bài kiểm tra giữa kỳ và bài thi kết thúc học phần
CDR3	Bài tập thảo luận nhóm trong các giờ học, bài kiểm tra giữa kỳ và bài thi kết thúc học phần

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà.	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)

- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 120 phút)

12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, giao bài tập về nhà cho sinh viên, kiểm tra đánh giá quá trình tự học của sinh viên.

- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu

được các nội dung được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên, đồng thời đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về chuẩn bị sản xuất trong ngành may công nghiệp.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập về nhà và bài tập trong giờ học, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học. Ghi chép và tích cực làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

14. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2017), Giáo trình *Công nghệ may trang phục 2*

- Tài liệu tham khảo

[2] - Th.S Trần Thanh Hương (2008a), Giáo trình *Công nghệ may trang phục 2*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[3] - Th.S Trần Thanh Hương (2008b), Giáo trình *Công nghệ may trang phục 3*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[4] - Lê Thị Kiều Liên - Hồ Thị Minh Phương (2007), *Công nghệ may*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[5] - TS. Võ Phước Tấn (2008), Giáo trình *Công nghệ may 5*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

15. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p>Chương 1: Khái quát chung về sản xuất may công nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được những khái niệm cơ bản, đặc điểm và yêu cầu của sản phẩm may công nghiệp. Hiểu được điều kiện sản xuất, yêu cầu của thiết bị trong sản xuất may</p>	02	02	[1] [2]	<p>- Đọc tài liệu [1] Chương 1 từ mục 1.1 đến 1.4</p> <p>- Đọc tài liệu [2] từ trang 5 đến trang 10</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>công nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Cấu trúc quá trình sản xuất may công nghiệp</p> <p>1.2. Đặc điểm và yêu cầu của sản phẩm may công nghiệp</p> <p>1.3. Điều kiện sản xuất may công nghiệp</p> <p>1.4. Yêu cầu của thiết bị sản xuất may công nghiệp</p>				
2	<p>Chương 2: Chuẩn bị mẫu cho sản xuất.</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được khái niệm cơ bản về các loại mẫu, sơ đồ giác mẫu. Chế tạo được các loại mẫu sản xuất, sơ đồ giác mẫu đưa vào sản xuất.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Chế thử mẫu và may mẫu đối.</p> <p>2.2. Các loại mẫu phục vụ sản xuất.</p>	02	02	[1] [4] [5]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu [1] Chương 2 từ mục 2.1 đến 2.2. - Đọc tài liệu [4] từ trang 168 đến trang 169. - Đọc tài liệu [5] từ trang 56 đến trang 58.
3	<p>2.3. Giác sơ đồ</p> <p>2.3.1. Một số khái niệm dùng trong giác sơ đồ.</p> <p>2.3.2. Phương pháp giác sơ đồ thủ công</p> <p>Bài tập giác sơ đồ</p>	02	02	[1] [4]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu [1] Chương 2 mục 2.3. - Đọc tài liệu [4] từ trang 170 đến trang 172
4	Bài tập: Giác sơ đồ	02	02	[1] [5]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu [1] chương 2 mục 2.3 - Đọc tài liệu [5] từ trang 70 đến trang 79
5	<p>Chương 3: Xây dựng tài liệu kỹ thuật công nghệ</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được khái niệm cơ</p>	02	02	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.1 - Đọc tài liệu [3] từ trang 47 đến trang 51

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>bản về định mức nguyên phụ liệu, định mức thời gian gia công sản phẩm. Xây dựng được định mức và viết tiêu chuẩn kỹ thuật cho mã hàng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Phương pháp xây dựng định mức nguyên liệu.</p>				
6	<p>3.2. Phương pháp xây dựng định mức phụ liệu.</p> <p>Bài tập. Xây dựng định mức nguyên phụ liệu cho sản phẩm áo sơ mi.</p>	02	02	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.2 - Đọc tài liệu [3] từ trang 52 đến trang 53
7	Bài tập: Xây dựng định mức nguyên phụ liệu cho sản phẩm quần âu.	02	02	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.1 đến mục 3.2. - Đọc tài liệu [3] từ trang 55 đến trang 56
8	<p>Bài tập: Xây dựng định mức nguyên phụ liệu cho sản phẩm áo jacket 2 lớp.</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	02	02	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.1 đến mục 3.2. - Đọc tài liệu [3] từ trang 57 đến trang 61.
9	<p>3.3. Định mức thời gian gia công cho sản phẩm.</p> <p>3.3.1. Khái niệm</p> <p>3.3.2. Các phương pháp xây dựng định mức thời gian gia công sản phẩm.</p> <p>3.4. Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật</p> <p>3.4.1. Khái niệm</p> <p>3.4.2. Phương pháp xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật</p>	02	02	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.3 đến mục 3.4.2. - Đọc tài liệu [3] từ trang 62 đến trang 70.
10	3.4.2. Phương pháp xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật (tiếp)	02	02	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.4.2 - Đọc tài liệu [3] từ trang 109 đến trang 115.
11	3.4.2. Phương pháp xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật (tiếp)	02	02	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.4.2

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					- Đọc tài liệu [3] từ trang 116 đến trang 119.
12	Bài tập: Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho mã hàng	02	02	[1] [3]	- Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.4. - Đọc tài liệu [3] từ trang 120 đến trang 125.
13	Bài tập: Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho mã hàng	02	02	[1] [3]	- Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.4. - Đọc tài liệu [3] từ trang 126 đến trang 129.
14	Bài tập: Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho mã hàng	02	02	[1] [3]	- Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.4. - Đọc tài liệu [3] từ trang 130 đến trang 133.
15	Bài tập: Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho mã hàng	02	02	[1] [3]	- Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.4. - Đọc tài liệu [3] từ trang 134 đến trang 135.

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA


Tạ Văn Hiến

TRƯỞNG BỘ MÔN


Phạm Thị Kim Phúc